TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSPT
Ngày: 21/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy;

Bà Lê Thị Hiệu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2020/HSPT ngày 06/11/2020 đối với bị cáo NTT, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: NTT, sinh năm 1987; giới tính: Nữ; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã QT, thành phố Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lường Thị T; chồng là Lê Văn D (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 25/4/2020 chuyển tạm giam 28/4/2020; ngày 03/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Anh ĐVĐ, 1983 (vắng).

Địa chỉ: Lô 12 Khu Tái định cư, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 NTT là chủ sở hữu thửa đất số 369 - 3, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thôn TT, xã QT, thành phố Thanh Hóa. Ngày 10/7/2018 NTT đã chuyển nhượng cho chị LTT, sinh năm 1977, trú tại xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ

An tại Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, địa chỉ số 83 Đại Lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa. Ngày 12/7/2018 chị LTT đã làm thủ tục sang tên đổi chủ mảnh đất trên, ngày 13/7/2018 Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 096272, thửa đất số 369-3 tờ bản đồ số 04 cho chị LTT.

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2019, NTT lên mạng xã hội Zalo tìm và nhờ một người không quen biết làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 369-3 tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn TT, xã QT, thành phố Thanh Hóa mục đích để lừa bán hoặc vay tiền.

Do có nhu cầu mua nhà đất nên anh ĐVĐ sinh năm 1983, trú tại Lô 12 khu tái định cư, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa đã tìm hiểu qua mạng xã hội Facebook và hàng xóm khu vực xung quanh thửa đất 369-3, tờ bản đồ 04, thôn TT, xã QT, thành phố Thanh Hóa thì gặp NTT, qua trao đổi, NTT xác định thửa đất 369-3, tờ bản đồ 04 là của NTT, hai bên thống nhất mua bán thửa đất trên với giá 700.000.000đ và đặt cọc trước số tiền 150.000.000đ.

Do chưa đủ tiền đặt cọc nên tháng 7/2019 anh ĐVĐ đưa trước cho NTT 90.000.000đ, NTT đưa cho anh ĐVĐ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho anh ĐVĐ để làm tin. Ngày 14/7/2019 tại số nhà 91 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa anh ĐVĐ giao tiếp cho NTT số tiền đặt cọc 60.000.000đ, hai bên thống nhất làm Hợp đồng đặt cọc và hẹn sau 40 ngày sẽ tiến hành giao nốt số tiền còn lại và làm hợp đồng mua bán đất.

Hết thời hạn 40 ngày, anh ĐVĐ liên lạc với NTT không được, qua tìm hiểu anh ĐVĐ được biết thửa đất trên NTT đã bán cho chị LTT, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất NTT giao cho anh là giả nên đến cơ quan điều tra trình báo.

Sau khi nhận được 150.000.000đ tiền đặt cọc của anh ĐVĐ, NTT chi tiêu cá nhân hết, biết Trích lục đất đưa cho anh ĐVĐ là giả không có tiền trả cho anh ĐVĐ nên NTT đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/4/2020 Cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với NTT. Ngày 25/4/2020 NTT đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án sơ thẩm số 276/2020/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Tuyên bố: NTT phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: NTT 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 54 (năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến ngày 03/7/2020.

Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2020, bị cáo NTT có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt: Giảm cho bị cáo từ 06 đến 10 tháng tù đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tổng hợp hình phạt hai tội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo NTT làm trong thời hạn quy định nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NTT khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2019 do làm ăn thua lỗ, bị cáo lên mạng zalo tìm và nhờ một người không quen biết làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt GCNQSDĐ) tại thửa đất số 369-3 tờ bản đồ số 04, diện tích 85m^2, địa chỉ thôn TT, xã QT, thành phố Thanh Hóa mang tên bị cáo, mục đích sử dụng GCNQSDĐ giả đó để lừa bán hoặc vay tiền. Mảnh đất này trước đó bị cáo là chủ sử dụng, nhưng đã chuyển nhượng cho người khác, người mua đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ. Sau khi làm được GCNQSDĐ giả, tháng 7/2019 có anh ĐVĐ ở phường ĐV, thành phố Thanh Hóa có nhu cầu mua, hai bên thỏa thuận giá bán 700.000.000đ, đặt cọc trước 150.000.000đ, sau khi anh ĐVĐ giao đủ tiền đặt cọc thì bị cáo đã giao cho anh ĐVĐ 01 GCNQSDĐ giả, mang số CA 340693 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 30/10/2015 mang tên NTT, sau đó bị cáo bỏ trốn ra Hà Nội làm ăn. Đến tháng 12/2019 anh ĐVĐ có đơn tố giác bị cáo, biết hành vi của mình là sai trái bị cáo đã đến Công an xin đầu thú và khắc phục trả lại hết số tiền 150.000.000đ cho bị hại.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo NTT phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; xâm phạm trật tự quản lý hành chính và hoạt động bình thường, đúng đắn

của các cơ quan, tổ chức gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên phải bị xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo; đã khắc phục bồi thường đầy đủ số tiền chiếm đoạt 150.000.000đ cho bị hại; ngoài ra bị cáo được Chính quyền địa phương xác nhận trong thời gian ngoại chấp hành tốt pháp luật tại nơi cư trú (điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 24 tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới như: Ngày 12/01/2021 bị cáo tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid và ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 4.000.000đ, được UBMT Tổ Quốc xã QT xác nhận và được Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra, tại cấp sơ thẩm người bị hại là anh ĐVĐ cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm nhận xét. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tại cấp phúc thẩm.

Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo đã ly hôn, hiện đang nuôi con nhỏ, sau khi phạm tội ăn năn, tích cực sửa chữa được Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, đề nghị giảm hình phạt. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và giữ nguyên hình phạt về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức", để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa bản án số 276/2020/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt.

1.Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: NTT 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến ngày 03/7/2020.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án,

2.Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội ;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-Phòng Tổ chức, TTra&TĐKT TAND T.Hóa;
-VKSND TP. Thanh Hóa;
-TAND TP. Thanh Hóa;
-Công an TP. Thanh Hóa;
-Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án**;**
-Lưu VP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh